TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

Bản án số: **19** /2026/HS-ST

Ngày 30 tháng 3 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Toàn
Thẩm phán: Ông Trần Đình Chi
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tần
Bà Nguyễn Thị Phẩm
Bà Bùi Thị Hảo

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Hồng Đăng - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà*:** Ông Mã Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2026. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên**:** Nguyễn Thị Mai A**;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 26/11/1975 tại phường B, thành phố Hà Nội; Nơi thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: số A, phường N, quận L, thành phố Hà Nội; Nay là: Số A đường N, phường B, thành phố Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: Nguyễn Văn G - sinh năm 1950; Con bà: Phạm Thị L - sinh năm 1952; Chồng: Nguyễn Đức D - sinh năm 1969. Con: Có 02 con. Con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2003; Chồng con ở số A đường N, phường B, thành phố Hà Nội.

Tiền án: Không; tiền sự: Không

Bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2024. Hiện bị cáo đang Tạm giam tại Trại tạm giam số 01, Công an tỉnh P. Có mặt

* Người bào chữa cho bị cáo:

Bà Lỗ Thị Thu H - Luật sư Công ty L4 - Đoàn Luật sư tỉnh P. Địa chỉ: Số A đường H, phường V, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 15/12/2024, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh P đang làm nhiệm vụ tại đoạn đường Q thuộc tổ I, phố S, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (nay là tổ I, khu S, phường T, tỉnh Phú Thọ) phát hiện xe ô tô nhãn hiệu Vinfast màu đen, biển kiểm soát: 29K-003.36 đang dừng đỗ ở ven đường có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã yêu cầu và tiến hành kiểm tra phát hiện trong xe có Doãn Văn L1; sinh năm: 1986; nơi thường trú: tổ A, phường V, quận H, thành phố Hà Nội (nay là tổ A, phường V, thành phố Hà Nội) là lái xe. Ở hàng ghế phía sau có 01 người phụ nữ không khai nhận tên tuổi địa chỉ của bản thân. Quá trình kiểm tra xe ô tô phát hiện ở dưới sàn xe ô tô, bên cạnh vị trí ngồi của người phụ nữ có 01 hộp carton, bên trong có 01 túi nilon màu đen, mở ra phát hiện bên trong túi có 02 túi nilon màu đen chứa tổng số 05 túi dạng túi đựng chè màu xanh được hàn kín. Qua kiểm tra nhanh phát hiện trong cả 05 túi này đều có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Tại chỗ, Doãn Văn L1 trình bày bản thân chỉ là người lái xe ô tô taxi, nguồn gốc hộp crton bên trong có chứa 05 túi kiểu dáng túi đựng chè màu xanh là của người phụ nữ đi cùng. Tổ công tác đã mời người chứng kiến rồi tiến hành niêm phong toàn bộ số vật chứng trên vào 01 hộp carton màu nâu và xác minh được thông tin của người phụ nữ này là Nguyễn Thị Mai A; sinh ngày: 26/11/1975; số A, phường N, quận L, thành phố Hà Nội (nay là: 19/154 đường N, phường B, thành phố Hà Nội). Sau đó tổ công tác đã đưa Nguyễn Thị Mai A và người liên quan Doãn Văn L1 cùng vật chứng về trụ sở Công an phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị Mai A về hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, trong quá trình bắt quả tang còn thu giữ, tạm giữ của Nguyễn Thị Mai A: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã cũ, số Imei: 356709084708573, kèm số sim: 0943198354; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã cũ, kèm số sim: 0375257511; cùng số tiền 9.600.000 đồng.

Tài sản, đồ vật tạm giữ của Doãn Văn L1: 01 xe ô tô nhãn hiệu Vinfast màu đen đã cũ, biển kiểm soát: 29K-003.36; 01 thẻ căn cước công dân + 01 giấy phép lái xe mang tên Doãn Văn L1; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe biển kiểm soát: 29K-003.36; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen đã cũ, số Imei: 357263090768535 kèm số sim 0977558759, ngoài ra không thu giữ gì khác.

Căn cứ vào những chứng cứ và các tài liệu điều tra đã thu thập được, cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Nguyễn Thị Mai A. Quá trình khám xét Cơ quan điều tra không phát hiện thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài sản gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã Trưng cầu Phòng K Công an tỉnh P tiến hành giám định vật chứng thu giữ của Nguyễn Thị Mai A.

Tại bản kết luận giám định số: 1691/KL-KTHS ngày 19/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh P kết luận:

*- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 05 túi nilon màu trắng, trên mỗi túi có ghi "A178" màu xanh, mỗi túi này được đựng trong 01 túi nilon dạng túi đựng chè màu xanh được hàn kín, bên ngoài có một lớp băng dính màu trắng trong thùng niêm phong gửi đến giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng là:**4.828,103 gam**(Bốn nghìn tám trăm hai tám phẩy một không ba gam)*, loại ***Ketamine***. *Khối lượng trung bình của 01 túi chất rắn dạng tinh thể màu trắng là:**965,620 gam**(Chín trăm sáu năm phẩy sáu hai không gam)*.

** Ketamine là chất ma túy STT: 40, Danh mục III, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.*

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thị Mai A khai nhận 05 túi dạng túi đựng chè màu xanh, bên trong đều có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là 05 túi ma túy loại Ketamine của Mai A được 01 người phụ nữ chỉ biết tên thường gọi là "C cả" giao cho Mai A ở khu vực quận T, thành phố Hà Nội để mang cho 01 người khách của "C cả" ở khu vực huyện B, thành phố Hà Nội nhưng chưa kịp giao thì bị phát hiện bắt giữ, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị Mai A khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như sau: Khoảng thời gian tháng 11/2024, Bùi Thị Thanh T; sinh năm: 1964; nơi thường trú: khu tập thể M, phường B, thành phố Hà Nội là chị họ của Mai A và đang là người điều trị chữa bệnh bắt buộc tại Viện pháp y tâm thần Trung ương T2, thành phố H chuyện và đặt vấn đề với Mai A về việc đi nhận và chuyển hàng (các túi nilon đóng dạng túi 01 kg chè) cho T, thỏa thuận mỗi một chuyến giao nhận hàng thành công thì T sẽ trả tiền công cho Mai A từ: 5.000.000 đồng trở lên tùy theo khối lượng hàng. Mai A đồng ý, sau đó đã đi nhận và giao hàng cho T nhiều lần. Quá trình đi nhận và giao hàng thì Mai A biết và nhận thức được (các túi nilon màu xanh đóng dạng túi 01 kg chè) là các túi ma túy, vì trong các lần đi giao T còn trả thêm tiền cho Mai A và bảo Mai A mua thêm các túi bánh kẹo xếp lẫn cùng các túi kiểu dạng túi đựng chè mang đi giao để tránh bị phát hiện. Khi giao hàng cho người nhận thì chỉ để ở địa điểm vắng người và thông báo vị trí giấu hàng để cho người nhận ra tự lấy chứ không đưa trực tiếp. Số tiền trả công để cho Mai A đi từng chuyến từ 5.000.000 đồng trở lên, cao hơn nhiều so với giá trị thực tế của gói hàng bình thường, nên Mai A nhận thức và biết rõ các gói hàng (các túi nilon màu xanh đóng dạng túi 01 kg chè) đều là ma túy, Mai A nhócụ thể 02 lần như sau:

- Lần thứ nhất: Vào buổi trưa một ngày khoảng tháng 11/2024, T nhắn tin bảo Mai A đi đến khu vực Đình Kim L2 ở Xã Đ thuộc phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội sẽ có xe ô tô taxi do T gọi từ trước để đi nhận và giao hàng cho T, Mai A đồng ý. Sau đó tại điểm hẹn Mai A đã được Doãn Văn L1 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Vinfast màu đen biển kiểm soát: 29K-003.36 đón, đồng thời T gửi cho Mai A một số điện thoại (hiện Mai A không nhớ được là số nào) để Mai A gọi cho người này nhận hàng. Mai A gọi vào số điện thoại mà T gửi thì có giọng một người đàn ông (không biết là ai) nghe máy và bảo Mai A đi đến số D đường N, quận T, thành phố Hà Nội để nhận hàng. Mai A bảo L1 điều khiển xe ô tô taxi đi đến địa điểm trên. Khi đến nơi, lúc này Mai A đang ngồi ở hàng ghế sau xe ô tô taxi thì nhìn thấy 01 nam thanh niên mặc áo shiper, đầu đội mũ bảo hiểm, mặt đeo khẩu trang không nhìn rõ mặt, đi xe máy không rõ loại xe và biển

số đang đứng chờ ở đó. Mai A mở cửa xe ô tô taxi thì nam thanh niên này đưa cho Mai A 01 túi xách bằng giấy, bên trong túi có một túi nilon màu đen, bên trong túi có 02 túi kiểu dạng túi đựng chè màu xanh dán kín, hút chân không (là ma túy) rồi nam thanh niên này rời đi. Sau đó, Mai A nhắn cho T thông báo đã nhận được hàng. T nhắn cho Mai A bảo mang số hàng này đi đến đường T, quận H, thành phố Hà Nội để giao hàng này cho 01 người, rồi T gửi số điện thoại và vị trí định vị của người nhận cho Mai A. Mai A bảo L1 điều khiển xe ô tô taxi đi đến vị trí mà T đã gửi. Trên đường đi, Mai A gọi điện thoại thì thấy có giọng nam thanh niên (không biết là ai) nghe máy. Mai A nói với người này là "Có người gửi quà cho em", nam thanh niên này nói đi đến đúng vị trí định vị rồi để túi hàng ở dưới gốc cây ven đường. Khi đến nơi, Mai A đã xách túi hàng này để ở gốc cây ven đường rồi lên xe ô tô taxi ngồi chờ khoảng 5 đến 10 phút sau thì có 01 nam thanh niên mặc áo shiper, đầu đội mũ bảo hiểm, mặt đeo khẩu trang không biết là ai đi xe máy đến nhặt túi hàng này lên. Sau đó, Mai A nhắn tin thông báo cho T biết là khách đã nhận được hàng, rồi Mai A bảo L1 điều khiển xe ô tô taxi chở Mai A về nhà. Khoảng mấy ngày sau, tài khoản số: 171756666 của Nguyễn Thị Mai A mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q VIB nhận được số tiền: 6.000.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 số: 868620118686 mang tên PHAM NHAT MINH. (trong đó 5.000.000 đồng là tiền công vận chuyển trái phép chất ma túyvà 1.000.000 đồng là tiền chi phí Mai A đã mua thêm các túi bánh kẹo để trà trộn với các túi ma túy phục vụ cho việc cất giấu tránh bị phát hiện).

- Lần thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 15/12/2024, Mai A đang ở nhà thì T gọi điện cho Mai A thông qua ứng dụng cuộc gọi Telegram hỏi "em có ở nhà không", Mai A bảo có, sau đó T nhắn tin bảo Mai A đi sang Đ gần đường X phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội sẽ có xe ô tô taxi màu đen của hãng V1 do T đặt từ trước chờ đón để đi về đường T thuộc quận T, thành phố Hà Nội lấy cho T đơn hàng và nhắn cho Mai A biển số xe ô tô taxi. Mai A hiểu ý T nói đơn hàng ở đây có nghĩa là ma túy nên đồng ý. Sau đó, một mình Mai A đi đến điểm hẹn ở khu vực đình K thì gặp xe ô tô taxi biển kiểm soát: 29K-003.36 do Doãn Văn L1 chờ và đón Mai A ở đó. Mai A lên xe ngồi ở hàng ghế sau của xe ô tô rồi nhắn tin thông báo cho T biết đã lên xe ô tô taxi thì T gửi tin nhắn cho Mai A số điện thoại của người giao hàng ma túy (Mai A không nhớ số điện thoại nào) Mai A gọi vào số điện thoại này thì nghe thấy có giọng nam thanh niên không xác định được là ai nói đi đến số D đường N, quận T, thành phố Hà Nội để nhận hàng. Sau đó Mai A bảo L1 điều khiển xe ô tô chở đến địa điểm này. Khi đến nơi, Mai A thấy có một nam thanh niên không biết tên tuổi địa chỉ mặc áo shiper, đầu đội mũ bảo hiểm, mặt bịt khẩu trang, đi xe máy không rõ kiểu dáng xe cũng như biển số xe. Tại đây, Mai A đã mở cửa xe ô tô thì người này đã đưa cho Mai A 01 thùng carton được dán kín, Mai A để thùng carton này ở dưới sàn xe gần vị trí ngồi ở hàng ghế sau. Lúc này Mai A nhắn tin thông báo cho T biết đã nhận được hàng thì T bảo Mai A mở thùng ra xem thấy bên trong có 05 túi kiểu dạng túi đựng chè màu xanh dán kín, hút chân không (là các túi đựng ma túy) nên Mai A báo lại với T là bên trong có 05 túi. T đã gửi tin nhắn số điện thoại và gửi vị trí định vị của người nhận ở khu vực huyện B, thành phố Hà Nội

để Mai A mang đến giao. Mai A gọi vào số điện thoại mà T gửi thì thấy có giọng một người phụ nữ (không biết là ai nghe máy), Mai A nói với người phụ nữ này là đang mang hàng lên giao, người phụ nữ này đồng ý. Sau đó, Mai A bảo anh L1 điều khiển xe ô tô đi theo vị trí định vị mà trước đó T đã gửi. Khi đi đến đoạn đường Q thuộc tổ I, phố S, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh P kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứngnhư đã nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, Doãn Văn L1 khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 11/2024 đến ngày 15/12/2024, đã nhiều lần được một người phụ nữ (không biết tên tuổi địa chỉ) gọi điện đến đặt xe ô tô taxi để chở Nguyễn Thị Mai A đến các địa điểm khác nhau trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong đó lần cuối cùng là vào ngày 15/12/2024, người phụ nữ này đã sử dụng số điện thoại: 0393927133 gọi vào số điện thoại: 0977558759 của L1 bảo đi xe ô tô taxi đến khu vực Đ gần đường X phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội để chờ và đón Mai A. Sau khi đón, L1 đã chở Mai A đến số D đường N, quận T, thành phố Hà Nội để nhận 01 thùng carton, sau đó tiếp tục chở Mai A đi đến khu vực huyện B, thành phố Hà Nội theo sự hướng dẫn chỉ đường của Mai A. Khi L1 điều khiển xe ô tô taxi chở Mai A đi đến khu vực đoạn đường Q thuộc tổ I, phố S, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (nay thuộc tổ I, khu S, phường T, tỉnh Phú Thọ) theo vị trí định vị trên điện thoại di động của Mai A thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị Mai A, thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Các lần người phụ nữ đặt thuê xe chở Mai A mang theo các đồ vật, tài sản trên xe L1 không biết và không được người phụ nữ cũng như Mai A cho biết là ma túy (phù hợp với lời khai của Nguyễn Thị Mai A).

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh thông tin tài khoản ngân hàng số: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 số: 868620118686 mang tên PHAM NHAT MINH. Kết quả được Ngân hàng Q1 cung cấp thông tin chủ tài khoản là: Phạm Nhật M, sinh năm: 2002, nơi thường trú: 35A ngõ E Đ, phường Q, quận T, thành phố Hà Nội, từ ngày 12/8/2024 đến ngày 31/10/2024 tài khoản 868620118686 mang tên PHAM NHAT MINH chuyển vào tài khoản 171756666 của Nguyễn Thị Mai A 15 lần, tổng số tiền 114.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã triệu tập Phạm Nhật M đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra M khai nhận trong tất cả các lần chuyển tiền từ tài khoản của M đến tài khoản của Nguyễn Thị Mai A thì đều thông qua chỉ đạo của mẹ đẻ là Bùi Thị Thanh T, nội dung việc chuyển tiền thế nào M không biết, ngoài ra M còn khai nhận trong khoảng thời gian T điều trị bệnh tâm thần tại T2 thì vào khoảng đầu tháng 10/2024 đến cuối tháng 12/2024 T đã sử dụng số điện thoại 0393927133 để liên hệ với M. Về nguồn gốc số điện thoại này, M khai là do trước đây Bùi Thanh T1, sinh năm: 1968, nơi thường trú: Số A T, quận H, thành phố Hà Nội (nay là số A T, phường C, thành phố Hà Nội). Là dì ruột của M (em gái ruột của T) đã từng sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập đối với Bùi Thanh T1 nhưng T1 không có mặt tại địa phương nên không triệu tập làm rõ được.

Cơ quan điều tra tiến hành rút lits, thu giữ điện tín đối với số điện thoại 0393927133 tại Cục B - Tập đoàn C1 xác định: Thông tin chủ thuê bao đăng ký

số sim điện thoại 0393927133 là Nguyễn Thị M1, sinh năm 1990; trú tại Cụm E, phường X, quận T, thành phố Hà Nội, nay là cụm E, tổ C, phường T, thành phố Hà Nội. Làm việc tại Cơ quan điều tra, chị M1 khai báo chị từ trước đến nay chị không sử dụng thông tin cá nhân của mình đăng ký đối với số điện thoại 0393927133, chị cũng không cho ai mượn thông tin cá nhân để đăng ký số sim trên, chị không biết ai đã tự ý sử dụng thông tin cá nhân của chị để đăng ký sim số điện thoại 0393927133 và sử dụng từ bao giờ.

Trong quá trình điều tra vụ án, ngày 11/3/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận được đơn của Nguyễn Hoàng Y; sinh năm: 2000; nơi thường trú: Số A, phường N, quận L, thành phố Hà Nội (nay là: 19/154 đường N, phường B, thành phố Hà Nội) là con gái ruột của bị can Nguyễn Thị Mai A có đơn đề nghị giám định tâm thần, sức khỏe đối với bị can Nguyễn Thị Mai A.

Quá trình điều tra, bị can Nguyễn Thị Mai A khai báo từ trước đến nay bản thân không bị tâm thần hay mắc bất kỳ bệnh gì làm mất hoặc hạn chế khả năng nhận thức hoặc điều khiển hành vi. Căn cứ vào các tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập được, xét thấy việc Nguyễn Hoàng Y có đơn yêu cầu giám định tâm thần, sức khỏe đối với bị can Nguyễn Thị Mai A là không có căn cứ nên Cơ quan điều tra đã ra thông báo không chấp nhận đề nghị trưng cầu giám định theo đơn đề nghị của Nguyễn Hoàng Y.

Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Thị Mai A và các tài liệu điều tra thu thập được. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh đối với Bùi Thị Thanh T, xác định: Ngày 09/7/2025 Bùi Thị Thanh T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 17/7/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra Quyết định khởi tố bị can và lệnh tạm giam đối với Bùi Thị Thanh T về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hiện T đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực H thuộc Công an thành phố H.

Ngày 05/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã tiến hành làm việc với Bùi Thị Thanh T. Kết quả Bùi Thị Thanh T khai có quan hệ họ hàng với Nguyễn Thị Mai A, nhưng T không thừa nhận trong khoảng thời gian từ tháng 11/2024 đến ngày 15/12/2024 T không nhớ có sử dụng số điện thoại: 0393927133 (vì khi đó T sử dụng rất nhiều các số điện thoại khác nhau) và không lần nào gọi điện để thuê xe ô tô taxi do Doãn Văn L1 điều khiển để đón và chở Mai A đi nhận và giao ma túy cho khách sau đó trả tiền công cho Mai A thông qua tài khoản Ngân hàng của con trai T là Phạm Nhật M như bị can Nguyễn Thị Mai A đã khai nhận. T khai các lần nhận và chuyển tiền cho Mai A qua tài khoản của con trai là Phạm Nhật M là để thanh toán tiền công, tiền cho, tiền vay mượn giữa T với Mai A, không liên quan đến việc phạm tội về ma túy.

Ngày 20/11/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P trích xuất bị can Nguyễn Thị Mai A từ Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh P đến Phân trại tạm giam khu vực H thuộc Công an thành phố H để tiến hành cho bị can Nguyễn Thị Mai A và Bùi Thị Thanh T đối chất có sự tham gia của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ và Luật sư bào chữa cho bị can Nguyễn Thị Mai A. Kết quả Bùi Thị Thanh T vẫn không thừa nhận việc trong khoảng thời gian từ

tháng 11/2024 đến ngày 15/12/2024, đã nhiều lần bảo Mai A đi nhận và giao ma túy như Mai A đã khai.

Do chỉ có duy nhất lời khai nhận tội của Nguyễn Thị Mai A về lần vận chuyển trái phép chất ma túy cho Bùi Thị Thanh T vào tháng 11/2024, ngoài ra không có chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ xác định lần phạm tội này của Nguyễn Thị Mai A.

Tài liệu trong hồ sơ có đủ cơ sở chứng minh:

Ngày 15/12/2024, Nguyễn Thị Mai A đã có hành vi vận chuyển phép 4.828,103 gam, chất ma túy loại Ketamine, từ địa chỉ số D đường N, quận T, thành phố Hà Nội, (nay là số D, phường T, thành phố Hà Nội)lên khu vực huyện B, thành phố Hà Nội,mục đích để hưởng tiền công, khi đi đến tổ I, phố S, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (nay là tổ I, khu S, phường T, tỉnh Phú Thọ) thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy.

Bị can thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 15/12/2024, thời điểm Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và Luật số 59/2024/QH15 có hiệu lực pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2025, quy định có lợi cho người phạm tội, hành vi phạm tội của bị can bị truy cứu theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025.

- Việc thu giữ, tạm giữ giấy tờ, đồ vật, tài sản; xử lý vật chứng;

Tài sản, vật chứng tạm giữ của Nguyễn Thị Mai A*:*

- 01 hộp giấy carton niêm phong dán kín, tại các mép dán của thùng giấy có dán 03 mảnh giấy, trên mỗi một mảnh giấy có 03 loại chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 01 hình dấu tròn màu đỏ của phòng K Công an tỉnh P, Số: 1691/KL-KTHS", bên trong có 4.681,227 gam chất ma túy hoàn trả lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng đã cũ, số Imei: 353172101437036, bên trong lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0375257511, trên thân sim có dãy số: 8984048000912368264.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng đã cũ, số Imei: 356709084708573, bên trong lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0943198354, trên thân sim có dãy số: 89840200011110619820.

- Số tiền: 9.600.000 đồng tiền Ngân hàng N.

Tài sản, đồ vật tạm giữ của Doãn Văn L1*:* 01 xe ô tô nhãn hiệu Vinfast màu đen đã cũ, biển kiểm soát: 29K-003.36; 01 thẻ căn cước công dân + 01 giấy phép lái xe mang tên Doãn Văn L1; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe biển kiểm soát: 29K-003.36; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen đã cũ, số Imei: 357263090768535 kèm số sim 0977558759.

Xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe ô tô taxi nhãn hiệu Vinfast màu đen, biển kiểm soát: 29K-003.36 đã tạm giữ của Doãn Văn L1. Kết quả điều tra xác định chủ sở hữu chiếc xe trên là của Công ty Cổ phần D1 có trụ sở tại tòa văn phòng S, đường C, khu đô thị V, phường P, quận L, thành phố Hà Nội ký hợp đồng giao xe cho Doãn Văn L1 phục vụ kinh doanh vận chuyển khách. Ngày 09/01/2025, Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an tỉnh P đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu, trả lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Vinfast màu đen, biển kiểm soát: 29K- 003.36 và 01 giấy chứng nhận kiểm định xe biển kiểm soát: 29K-003.36 cho anh Bùi Duy H1; sinh năm: 1999; nơi thường trú: Tổ B Đ, L, quận L, thành phố Hà Nội là người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần D1; Trả lại cho Doãn Văn L1: 01 thẻ căn cước công dân + 01 giấy phép lái xe mang tên Doãn Văn L1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen đã cũ, số Imei: 357263090768535 kèm số sim 0977558759 quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật.

Xác minh về tài sản xác định: Bị can và chồng là ông Nguyễn Đức D có tài sản là Quyền sử dụng đất, diện tích 58m^2 đất ở, tại Số A, ngõ A N, tổ A, phường N, thành phố Hà Nội tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 555052 do Ủy ban nhân dân quận L, thành phố Hà Nội cấp ngày 21/4/2008.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKS-P1 ngày 22/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mai A về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 và sửa đổi năm 2025.

Điều 250. Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2025: Tội Vận chuyển trái phép chất ma tuý, quy định:

*"1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ **03**năm đến **07** năm:*

...

c) Heroine, C, M2, A1, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

*4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù **20** năm hoặc tù chung thân:*

...

b) Heroine, C, M2, A1, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên;".

Tại phiên tòa bị cáo bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, anh Nguyễn Doãn L3 là lái xe taxi không biết việc bị cáo vận chuyển trái phép chất ma túy; về khoản tiền 15 lần chuyển khoản từ số tài khoản của Phạm Nhật M đến tài khoản của bị cáo số tiền 114.000.000đồng là do chị T chuyển cho bị cáo không liên quan đến ma túy; Bị cáo không bị bệnh gì ảnh hưởng đến thần kinh, không đi khám, chữa bệnh gì về thần kinh. Việc con của bị cáo là Nguyễn Hoàng Y có đơn đề nghị giám định tâm thần đối với bị cáo, bị cáo không có bệnh gì dẫn đến mất khả năng nhận thức hành vi nên không đồng ý théo đơn của Nguyễn Hoàng Y; Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 02 chiếc điện thoại di động và số tiền 9.600.000 đồng, trong đó có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng đã cũ, số Imei: 353172101437036, bên trong lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0375257511, trên thân sim có dãy số: 8984048000912368264 bị cáo dùng để liên lạc liên quan đến ma túy; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng đã cũ, số Imei: 356709084708573, bên trong lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0943198354, trên

thân sim có dãy số: 8984020001111061982O không sử dung liên quan đến ma túy; số tiền: 9.600.000 đồng là của bị cáo không liên quan đến ma túy.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ vẫn giữ quan điểm truy tố và đề nghị:

Tuyên bố: Nguyễn Thị Mai A phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểmb khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mai A tù chung thân về tội "Vận chuyển trái phép chất ma tuý", thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/12/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu để bán sung công quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng đã cũ, số I: 353172101437036.

Tịch thu để tiêu hủy:

- 01 thẻ sim có số thuê bao 0375257511, trên thân sim có dãy số: 8984048000912368264.

- 01 hộp giấy carton niêm phong dán kín, tại các mép dán của thùng giấy có dán 03 mảnh giấy, trên mỗi một mảnh giấy có 03 loại chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 01 hình dấu tròn màu đỏ của phòng K Công an tỉnh P, Số: 1691/KL-KTHS", bên trong có 4.681,227 gam chất ma túy hoàn trả lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Trả lại cho bị cáo số tiền: 9.600.000 đồng tiền Ngân hàng N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng đã cũ, số Imei: 356709084708573, bên trong lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0943198354, trên thân sim có dãy số: 8984020001111061982O nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo nêu quan điểm: Về tội danh, điều luật áp dụng nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát đã truy tố; về hình phạt là quá nặng bởi bị cáo thành khẩn khai báo, số lượng ma túy chưa được phát tán, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và phải nuôi mẹ già, mẹ bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng H2 Huy chương. Đề nghị áp dụng điểm h, s khoản 1, khoangr2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án khởi khung hình phạt.

Bị cáo không có tranh luận gì, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận ra lỗi lầm của mình và rất ân hận và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về đánh giá chứng cứ:

[1.] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Mai A khai nhận: Ngày 15/12/2024 đã có hành vi vận chuyển phép 4.828,103 gam, chất ma túy loại Ketamine, từ địa chỉ số D đường N, quận T, thành phố Hà Nội, (nay là số D, phường T, thành phố Hà Nội) lên khu vực huyện B, thành phố Hà Nội, mục đích để hưởng tiền công, khi đi đến tổ I, phố S, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (nay là tổ I, khu S, phường T, tỉnh Phú Thọ) thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ trong hồ sơ.

Do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 15/12/2024, thời điểm Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và Luật số 59/2024/QH15 có hiệu lực pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2025, quy định có lợi cho người phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo bị truy cứu theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025.

Do vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Mai A phạm tội " Vận chuyển trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nguy hiểm, bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước. Ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe con người là mầm mống phát sinh các loại tệ nạn, tội phạm, ảnh hưởng lớn đến trật tự trị an xã hội, vì vậy phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Về động cơ, mục đích, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến việc phạm tội: Do không có việc làm, hám lợi. Để có tiền chi tiêu cá nhân bị cáo đã vận chuyển trái phép chất ma túy để kiếm lợi.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mẹ đẻ bị cáo bà Phạm Thị L được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì năm 1986 do có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo vận chuyển trái phép số ma túy có số lượng lớn nên cần xử phạt nghiêm khắc và áp dụng mức hình phạt cao nhất của khung hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với Bùi Thị Thanh T là người mà bị cáo Nguyễn Thị Mai A khai đã nhiều lần bảo Mai A đi nhận và giao ma túy cho T. Kết quả điều tra Bùi Thị Thanh T không thừa nhận việc đã nhiều lần bảo Mai A đi nhận và giao ma túy như Mai A đã khai. Ngoài lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Mai A Cơ quan điều tra không thu thập được thêm chứng cứ, tài liệu nào khác nên không có đủ căn cứ đề nghị xem xét xử lý đối với Bùi Thị Thanh T. Khi nào có căn cứ xác minh

làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp. Do Bùi Thị Thanh T đang bị tạm Giam về hành vi khác nên không đưa tham gia tố tụng trong vụ án này.

Đối với Doãn Văn L1 là người lái xe ô tô taxi nhãn hiệu Vinfast màu đen, biển kiểm soát: 29K- 003.36 chở Nguyễn Thị Mai A đi nhận, giao ma túy vào ngày 15/12/2024. Kết quả điều tra xác định Doãn Văn L1 chỉ là người lái xe ô tô taxi đi theo chỉ dẫn của Nguyễn Thị Mai A, không biết Mai A vận chuyển trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe ô tô taxi nhãn hiệu Vinfast màu đen, biển kiểm soát: 29K- 003.36 đã tạm giữ của Doãn Văn L1. Kết quả điều tra xác định chủ sở hữu chiếc xe trên là của Công ty Cổ phần D1 có trụ sở tại tòa văn phòng S, đường C, khu đô thị V, phường P, quận L, thành phố Hà Nội ký hợp đồng giao xe cho Doãn Văn L1 phục vụ kinh doanh vận chuyển khách. Ngày 09/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu, trả lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Vinfast màu đen, biển kiểm soát: 29K-003.36 và 01 giấy chứng nhận kiểm định xe biển kiểm soát: 29K-003.36 cho anh Bùi Duy H1; sinh năm: 1999; nơi thường trú: Tổ B Đ, L, quận L, thành phố Hà Nội là người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần D1; Trả lại cho Doãn Văn L1: 01 thẻ căn cước công dân + 01 giấy phép lái xe mang tên Doãn Văn L1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen đã cũ, số Imei: 357263090768535 kèm số sim 0977558759 quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật. Anh Bùi Duy H1 là người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần D1 và thông minh GSM và anh Doãn Văn L1 đã nhận tài sản nhưng không có khiếu nại gì nên không đưa tham gia tố tụng trong vụ án này.

Đối với những người mà Nguyễn Thị Mai A khai nhận đã liên hệ để nhận, giao ma túy. Kết quả điều tra do bị cáo không biết rõ về tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ.

Đối với Phạm Nhật M là người chuyển tiền từ tài khoản của M đến tài khoản ngân hàng của Nguyễn Thị Mai A. Cơ quan điều tra làm rõ việc chuyển tiền này đều thông qua yêu cầu của Bùi Thị Thanh T là mẹ đẻ của M. M chỉ thực hiện theo chứ không biết nội dung chuyển tiền làm gì. Tại phiên tòa bị cáo khai những khoản chuyển tiền này không liên quan đến ma túy, nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật hình sự quy định: Người phạm tội có thể bị phạt tiền 5.000.00 đồng đến 500.000.000 đồng …, qua xác minh xác định: Bị cáo và chồng là ông Nguyễn Đức D có tài sản là Quyền sử dụng đất, diện tích 58m^2 đất ở, tại Số A, ngõ A N, tổ A, phường N, thành phố Hà Nội tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 555052 do Ủy ban nhân dân quận L, thành phố Hà Nội cấp ngày 21/4/2008; Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo số tiền 9.600.000 đồng. Xét thấy tài sản là quyền sử dụng đất là tài chung của hai vợ chồng cũng là tài sản duy nhất, hiện nay chồng, con bị cáo đang sinh sống. Riêng số tiền thu của bị cáo không liên quan đến phạm tội nên cần áp dụng phạt bổ sung số tiền 9.600.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với 01 hộp giấy carton niêm phong dán kín, tại các mép dán của thùng giấy có dán 03 mảnh giấy, trên mỗi một mảnh giấy có 03 loại chữ ký của

các thành phần tham gia niêm phong và 01 hình dấu tròn màu đỏ của phòng K Công an tỉnh P, Số: 1691/KL-KTHS", bên trong có 4.681,227 gam chất ma túy hoàn trả lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 01 sim điện 01 thẻ sim có số thuê bao 0375257511, trên thân sim có dãy số: 8984048000912368264 dùng đẻ liên lạc vận chuyển ma túy cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng đã cũ, số Imei: 35317210143703601 lắp thẻ sim có số thuê bao 0375257511 bị cáo dùng để liên lạc vận chuyển trái phép chất ma túy nên cần tịch thu chiếc điện thoại để bán sung ngân sách nhà nước, tịch thu tiêu huỷ chiếc sim.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng đã cũ, số Imei: 356709084708573, bên trong lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0943198354, trên thân sim có dãy số: 89840200011110619820 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[2] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS. Xét thấy về tội danh quy định về hình thức không được chấp nhận, mặt khác số lượng bị cáo vận chuyển trái phép chất ma túy lớn nên Luật sư đề nghị hưởng mức án khởi khung hình phạt là không được chấp nhận.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra; Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên, thực hiện việc điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan đúng quy định của pháp luật. Người bào chữa cho bị cáo thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[I] Về điều luật, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mai A phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mai A tù chung thân về tội "Vận chuyển trái phép chất ma tuý", thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/12/2024.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị Mai A 9.600.000 đồng (chín triệu sáu trăm nghìn đồng). Xác nhận theo giấy ủy nhiệm chi ngày 28/01/2026 giữa Kho bạc nhà nước khu vực V2 và Công an tỉnh P (Đơn vị nhận tiền: Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ).

[II] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu để bán sung công quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng đã cũ, số Imei: 353172101437036,

Tịch thu để tiêu hủy:

- 01 hộp giấy carton niêm phong dán kín, tại các mép dán của thùng giấy có dán 03 mảnh giấy, trên mỗi một mảnh giấy có 03 loại chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 01 hình dấu tròn màu đỏ của phòng K Công an tỉnh P và 01 mảnh giấy màu trắng, trên giấy có ghi "CÔNG AN TỈNH PHÚ THỌ-PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, SỐ 1691/KL-KTHS' và kính gửi: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P; trả lại sau khi trích mẫu giám định đã trả lại 4.681,227 gam (Bốn nghìn sáu trăm tám mươi mốt phải hai hai bảy gam) cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong vụ Nguyễn Thị M3, SN: 1975;NTT: 19/154 phường N, quyện L, thành phố Hà Nội có hành vi phạm tội về chất ma túy.

- 01 thẻ sim có số thuê bao 0375257511, trên thân sim có dãy số: 8984048000912368264.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng đã cũ, số Imei: 356709084708573, bên trong lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0943198354, trên thân sim có dãy số: 89840200011110619820 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng của Cơ quan điều tra và Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ ngày 28/01/2026)

[III] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyễn Thị Mai A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKS tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tối cao tại Hà Nội;
- PC 04 CA tỉnh Phú Thọ;
- PV 06 Công an tỉnh;
- Trại giam CA tỉnh Phú Thọ;
- THA dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Thi hành án hình sự;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Luật sư BCCBC
- Lưu: HS,AV, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Toàn